TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Mã Thị Thu H,** sinh năm 1996; căn cước công dân số 006196000029; địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh **Luân Bá H1,** sinh năm 1993; căn cước số 006093003049; địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mã Thị Thu H và anh Luân Bá H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Mã Thị Thu H và bị đơn anh Luân Bá H1 thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao con chung tên là Luân Minh T sinh ngày 14/01/2016 cho chị Mã Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi (con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và phù hợp với nguyện vọng của con chung). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Mã Thị Thu H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0002636, ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, chị Mã Thị Thu H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND khu vực 7 (02b);
- Phòng THADS khu vực 7 - Thái Nguyên (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã N, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH 01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư